

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên , ngày 05 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số: **Nghiên cứu chính sách và giải pháp bảo tồn những ngôn ngữ dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một; Mã số: ĐTĐLXH-01/18**

Thuộc:

- **Cụm đề tài: Những vấn đề cấp bách để bảo tồn và phát huy vai trò, bản sắc ngôn ngữ các DTTS ở Việt Nam, góp phần phát triển bền vững đất nước thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.**

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- **Làm rõ cơ sở lí luận và kinh nghiệm quốc tế trong việc bảo tồn những ngôn ngữ có nguy cơ mai một.**

- **Đánh giá thực trạng, chỉ rõ nguyên nhân, xác định danh sách những ngôn ngữ dân tộc thiểu số (DTTS) có nguy cơ mai một ở Việt Nam hiện nay.**

- **Đề xuất những kiến nghị cụ thể về chính sách, pháp luật và biện pháp bảo tồn những ngôn ngữ có nguy cơ mai một nhằm bảo vệ quyền của các dân tộc đối với ngôn ngữ, bảo đảm sự đa dạng ngôn ngữ - tộc người trong quốc gia đa dân tộc, đa ngôn ngữ, đa văn hóa; góp phần phát triển bền vững vùng DTTS trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.**

3. **Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.TS. Dương Thu Hằng**

4. **Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trường Đại học Sư phạm- Đại học Thái Nguyên**

5. **Tổng kinh phí thực hiện: 4.330 triệu đồng. Trong đó:**

+ Kinh phí hỗ trợ từ SNKH: 4.330 triệu đồng.

+ Kinh phí từ các nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: Tháng 1 năm 2018

Kết thúc: Tháng 12 năm 2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền
(nếu có):

Tháng 12 năm 2020 đến tháng 4 năm 2021.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Dương Thu Hằng	PGS.TS	Trường Đại học Sư phạm-ĐHTN
2	Nguyễn Thu Quỳnh	TS	Trường Đại học Sư phạm-ĐHTN
3	Ôn Thị Mỹ Linh	TS	Trường Đại học Sư phạm-ĐHTN
4	Nguyễn Văn Lợi	GS.TS	Hội Ngôn ngữ học Việt Nam
5	Tạ Quang Tùng	TS	Viện Ngôn ngữ học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam
6	Hoàng Thị Thập	TS	Trường Đại học Sư phạm-ĐHTN
7	Vũ Thị Tú Anh	PGS.TS	Vụ Giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo
8	Hà Thị Mai Thanh	TS	Trường Đại học Tây Bắc
9	Đoàn Thị Tâm	PGS.TS	Trường Đại học Tây Nguyên
10	Nguyễn Thị Tính	PGS.TS	Trường Đại học Sư phạm-ĐHTN

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Báo cáo tổng hợp		1			1			1	
2	Báo cáo tóm tắt		1			1			1	
3	Báo cáo kiến nghị		1			1			1	
4	Bộ tiêu chí nhận diện và danh sách những ngôn ngữ DTTS có nguy cơ mai một ở Việt Nam hiện nay		1			1			1	
5	Bộ cơ sở dữ liệu khảo sát điền dã được số hóa của một số ngôn ngữ DTTS có nguy cơ mai một ở Việt Nam hiện nay		1			1			1	
6	Bản thảo sách chuyên khảo		1			1			1	
7	Bài báo		12			12			12	
8	Đề tài thạc sĩ		5			5			5	
9	Đề tài tiến sĩ		1			1			1	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Bộ sản phẩm khoa học “Dân ca Pu Péo”	Từ 30/6/2020 trở đi	Bảo tàng văn hóa các dân tộc Việt Nam	

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

2.1. Về mặt lí luận

- Làm rõ cơ sở lí luận và kinh nghiệm quốc tế trong việc bảo tồn những ngôn ngữ có nguy cơ mai một.

- Xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá mức độ mai một ngôn ngữ các DTTS ở Việt Nam,

- Đề xuất những kiến nghị cụ thể về chính sách, pháp luật và biện pháp bảo tồn những ngôn ngữ có nguy cơ mai một nhằm bảo vệ quyền của các dân tộc đối với ngôn ngữ, bảo đảm sự đa dạng ngôn ngữ - tộc người trong quốc gia đa dân tộc, đa ngôn ngữ, đa văn hóa; góp phần phát triển bền vững vùng DTTS trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

2.2. Về mặt thực tiễn

- Đánh giá được thực trạng, chỉ rõ nguyên nhân mai một, xác định được danh sách những ngôn ngữ dân tộc thiểu số (DTTS) có nguy cơ mai một ở Việt Nam hiện nay.

- Tư liệu hóa được 33 ngôn ngữ DTTS có nguy cơ mai một ở Việt Nam.

- Kết quả nghiên cứu của đề tài có thể được vận dụng để giải quyết các vấn đề đặt ra trong việc bảo tồn và phát triển các ngôn ngữ DTTS mai một trên cả nước và ở các địa phương có đồng bào DTTS ở Việt Nam sinh sống.

- Kết quả nghiên cứu đề tài là tài liệu tham khảo về vấn đề bảo tồn và phát triển các ngôn ngữ DTTS mai một cho các quốc gia có cảnh huống ngôn ngữ tương tự Việt Nam.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Đề tài hoàn thành đã góp phần nâng cao chất lượng sống về kinh tế, văn hóa cho đồng bào DTTS ở miền núi và những vùng khó khăn, mở ra cơ hội giao lưu văn hóa cho họ; đóng góp vào việc phát triển bình đẳng các dân tộc trong xã hội đa văn hóa, đa dân tộc ở Việt Nam; nâng cao ý thức gìn giữ bản sắc văn hóa tộc người ở bộ phận DTTS vốn còn nhiều khó khăn ở Việt Nam.

3.2. Hiệu quả xã hội

- Cung cấp cứ liệu khoa học cho Nhà nước để làm căn cứ hoạch định những chính sách và giải pháp cho việc bảo tồn và phát triển các ngôn ngữ DTTS mai một nhằm bảo vệ quyền của các dân tộc đối với ngôn ngữ và đảm bảo sự đa dạng ngôn ngữ - tộc người trong một quốc gia đa dân tộc, đa ngôn ngữ hướng tới góp phần phát triển bền vững vùng DTTS trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

- Cung cấp Bộ tiêu chí, Danh sách cụ thể những ngôn ngữ DTTS có nguy cơ mai một của từng địa phương và Bộ dữ liệu khảo sát đã được số hóa của 33 ngôn ngữ DTTS có nguy cơ mai một cao để các nhà khoa học, các nhà quản lý các cấp tham khảo, lựa chọn giải pháp bảo tồn phù hợp, hiệu quả.

- Những chính sách, pháp luật được xây dựng từ kiến nghị của đề tài sẽ tác động làm chuyển biến quy mô và hiệu quả việc bảo tồn và phát triển các ngôn ngữ DTTS có nguy cơ mai một; góp phần tác động làm chuyển biến nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng và toàn xã hội Việt Nam nói chung về vai trò của tiếng mẹ đẻ cũng như vai trò, trách nhiệm của đồng bào DTTS với

việc bảo tồn văn hóa, phát triển bền vững để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ đây Đảng, Nhà nước, các địa phương và ban ngành liên quan sẽ có cơ sở để thực hiện hợp lý những chính sách bảo tồn ngôn ngữ DTTS trong toàn quốc, ở các vùng, miền và địa phương cụ thể.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật. ✓

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

PGS.TS. Dương Thu Hằng

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



PGS.TS. Mai Xuân Trường